

Số: 52/2014/NQ-HĐND

Cẩm Xuyên, ngày 27 tháng 6 năm 2014

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp
theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững,
gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2014-2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYÊN
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Thông tư số 41/2013/TT-BNNPTNT ngày 04/10/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Sau khi xem xét Tờ trình số 71/TTr-UBND ngày 20/6/2014 của UBND huyện về việc đề nghị phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2014-2020; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt "Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2014-2020", với các nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung: Khai thác tốt tiềm năng, lợi thế của huyện theo các vùng sinh thái để phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững cả về kinh tế, xã hội và môi trường; tăng giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân, góp phần xóa đói, giảm nghèo bền vững, gắn với thực hiện thành công Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

b) Mục tiêu cụ thể

- Tốc độ tăng bình quân giá trị gia tăng nông, lâm, thủy sản trên 6%/năm; giá trị sản xuất bình quân trên đơn vị diện tích canh tác đạt trên 130 triệu đồng/ha vào năm 2020; cơ cấu các lĩnh vực: Nông nghiệp 77% (trong đó: Trồng trọt 37%, chăn nuôi 60%, dịch vụ 3%), thủy sản 18%, lâm nghiệp 5%.

- Đến năm 2020, thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đạt trên 65 triệu đồng/người/năm, giảm tỷ lệ hộ nghèo còn xuống dưới 5%. Tỷ lệ lao động trong lĩnh vực nông, lâm, thủy sản còn khoảng 33%. Số xã đạt tiêu chí nông thôn mới trên 25% vào năm 2015 và trên 60% vào năm 2020.

- Quản lý, sử dụng có hiệu quả tài nguyên, giảm thiểu các tác động tiêu cực đối với môi trường; nâng cao năng lực quản lý rủi ro, chủ động phòng chống thiên tai, ứng phó có hiệu quả với ảnh hưởng của biến đổi khí hậu. Đến năm 2020, hộ gia đình ở nông thôn cơ bản được sử dụng nước sạch, có công trình phụ hợp vệ sinh; rác thải cơ bản được thu gom và xử lý, các cơ sở sản xuất đều đạt tiêu chuẩn về xử lý chất thải. Nâng tỷ lệ che phủ rừng lên 43% vào năm 2015 và 50% vào năm 2020.

2. Nội dung tái cơ cấu

a) Định hướng chung

- Tập trung phát triển các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực của huyện; trong đó, ưu tiên các sản phẩm có lợi thế, như: Lợn, bò, gia cầm, tôm, lúa, lạc, rau củ quả, nấm; gắn với khai thác lợi thế so sánh theo 03 vùng sinh thái:

+ Vùng trung du, miền núi (các xã Cẩm Thạch, Cẩm Duệ, Cẩm Mỹ, Cẩm Quan, Cẩm Hưng, Cẩm Thịnh, Cẩm Sơn, Cẩm Lạc, Cẩm Minh), sản phẩm chủ lực: chăn nuôi lợn, bò, hươu; trồng cây lâm nghiệp, trồng lúa, đào cảnh và cây ăn quả chất lượng cao.

+ Vùng đồng bằng (gồm các xã, thị trấn: Cẩm Trung, Cẩm Huy, Cẩm Quang, Cẩm Nam, Cẩm Yên, Cẩm Thăng, Cẩm Bình, Cẩm Thành, Cẩm Vịnh, và Thị trấn Cẩm Xuyên) có lợi thế về sản xuất lúa chất lượng cao theo cánh đồng mẫu, trồng rau củ quả, cây công nghiệp ngắn ngày theo hướng hàng hóa, nuôi thủy sản nước ngọt, nuôi lợn, bò, gia cầm, trồng nấm.

+ Vùng ven biển (gồm các xã Cẩm Lĩnh, Cẩm Lộc, Cẩm Hà, Cẩm Phúc, Cẩm Nhượng, Cẩm Dương, Cẩm Hòa và Thị trấn Thiên Cẩm) thuộc vùng cửa sông, bãi ngang ven biển có lợi thế về nuôi trồng thủy sản mặn lợ, đánh bắt thủy hải sản, dịch vụ hậu cần nghề cá, dịch vụ du lịch biển, trồng rau công nghệ cao trên cát, trồng lạc, nuôi lợn, bò.

- Tái cơ cấu gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, phát triển các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực, nâng cao giá trị gia tăng. Ưu tiên hướng vào phát triển hình thức tổ chức sản xuất vừa tập trung, vừa phân tán, đa dạng hóa các loại hình liên kết, bảo đảm sản phẩm của hộ nông dân, trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp vừa và nhỏ sản xuất ra đều gắn kết chặt chẽ với các cơ sở thu mua, bảo quản, chế biến nông sản, các doanh nghiệp lớn, với thị trường. Tạo mọi điều kiện để mỗi sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực được ít nhất một doanh nghiệp mạnh giữ vai trò “đầu kéo”, tạo chuỗi giá trị khép kín từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

- Xác định khoa học công nghệ là động lực then chốt để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của sản phẩm, bảo vệ môi trường, từng bước đưa nền sản xuất nông nghiệp theo hướng hiện đại và phát triển bền vững.

b) Tái cơ cấu trong các lĩnh vực

Chuyển mạnh cơ cấu kinh tế theo hướng tăng nhanh tỷ trọng giá trị chăn nuôi, rau củ quả trong nội ngành nông nghiệp, giá trị thủy sản trong tổng giá trị nông, lâm, thủy sản.

- *Trồng trọt*: Phát triển sản xuất quy mô lớn, tập trung gắn với bảo quản, chế biến và tiêu thụ theo chuỗi giá trị. Đẩy mạnh áp dụng tiến bộ kỹ thuật về giống, công nghệ cao nhằm tăng năng suất, chất lượng, giảm giá thành và thích ứng với biến đổi khí hậu. Tập trung chuyển đổi khoảng 1000 ha đất lúa kém hiệu quả ở các vùng miền núi, bãi ngang ven biển, vùng thiếu nước... sang trồng lạc (300 ha), rau củ quả (200 ha), cây thức ăn chăn nuôi (200 ha), nuôi trồng thủy sản (300 ha).

- *Chăn nuôi*: Hình thành các vùng chăn nuôi cách xa khu dân cư ở những địa bàn có điều kiện đảm bảo về môi trường, vùng trà sơn, miền núi; đồng thời chỉnh trang vườn hộ, bố trí lại hợp lý chuồng trại, quy mô sản xuất, đảm bảo môi trường cho chăn nuôi vừa và nhỏ; kết hợp chăn nuôi với trồng cây nông, lâm nghiệp; thực hiện tốt Đề án phòng chống một số dịch bệnh nguy hiểm thường gặp.

- *Lâm nghiệp*: Quản lý, bảo vệ và khai thác bền vững diện tích rừng tự nhiên hiện có; tăng tỷ lệ rừng kinh tế trong tổng diện tích rừng; chuyển đổi cơ cấu sản phẩm từ khai thác gỗ non, sản xuất gỗ dăm xuất khẩu, sang khai thác gỗ lớn, gắn với chế biến tinh, sâu, tập trung xây dựng các mô hình kinh tế tổng hợp nông lâm kết hợp.

- *Thủy sản*: Tăng nhanh tỷ trọng giá trị nuôi trồng, ưu tiên các sản phẩm có lợi thế như nuôi tôm thâm canh. Ưu tiên đội tàu đánh bắt xa bờ khai thác các sản phẩm có giá trị kinh tế cao gắn với bảo vệ chủ quyền biển đảo, khai thác mang tính bền vững, hạn chế tối đa phương pháp khai thác mang tính hủy diệt.

- *Diêm nghiệp*: Tập trung cải tạo để nâng cấp cơ sở hạ tầng các khu sản xuất muối hiện có, đồng thời tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ để sản xuất muối kết tinh, muối sạch có giá trị kinh tế cao gắn với bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất và chế biến muối.

b) Tái cơ cấu trên từng sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực

- *Ưu tiên cao, tập trung phát triển mạnh các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực có lợi thế (lợn, bò, gia cầm, tôm, rau củ quả, cam)*

+ *Lợn*: Tăng tổng đàn tại thời điểm từ 84.000 con lên trên 186.000 con vào năm 2020. Tập trung thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 4111/KH-UBND ngày 01/12/2011 của UBND tỉnh về phát triển giống lợn, bảo đảm chủ động nguồn giống chất lượng cao cho tổ chức sản xuất sản phẩm đồng nhất, trên quy mô diện rộng, ít nhất mỗi xã có chăn nuôi lợn phải có một cơ sở sản xuất giống lợn quy mô từ 100 nái

siêu nạc trở lên. Tiếp tục phát triển chăn nuôi lợn liên kết theo chuỗi giá trị khép kín với các công ty, tập đoàn kinh tế lớn. Tổ chức lại chăn nuôi nông hộ theo hướng bền vững; tập trung chỉ đạo phát triển mạnh liên kết sản xuất giữa doanh nghiệp, HTX với hộ chăn nuôi quy mô vừa và nhỏ thông qua tổ hợp tác, hợp tác xã, theo chuỗi giá trị khép kín hoặc một số khâu. Ưu tiên chỉ đạo phát triển liên kết với Tổng Công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh, bảo đảm nguyên liệu cho Nhà máy chế biến súc sản tại Kỳ Anh.

+ *Bò*: Tăng tổng đàn từ 14.600 con lên 25.000 con vào năm 2020. Tập trung chuyển chăn nuôi truyền thống, kiêm dụng sang chăn nuôi thâm canh chuyên thịt trong các nông hộ, gia trại; hình thành cộng đồng làng, xã chăn nuôi bò hướng thịt liên kết với doanh nghiệp, cơ sở thu mua đưa vào các cơ sở giết mổ tập trung, các đầu mối tiêu thụ lớn. Triển khai Đề án phát triển đàn bò thịt chất lượng cao trên địa bàn toàn huyện; xây dựng chuỗi liên kết sản xuất bò thịt chất lượng cao (Charolaise) với Tổng Công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh.

+ *Gia cầm*: Tăng tổng đàn từ 900.000 con lên 1,315 triệu con vào năm 2020. Phát triển mạnh chăn nuôi gia cầm gia trại, trang trại vườn, đồi, vùng đất cát ven biển; tổ chức lại hình thức nuôi nông hộ, gắn với việc hình thành cộng đồng vùng nuôi, an toàn dịch bệnh; sử dụng các giống gia cầm địa phương, áp dụng quy trình chăn nuôi an toàn sinh học, sử dụng thức ăn chủ yếu từ lương thực, tạo sản phẩm sạch, chất lượng cao, giá thành thấp; từng bước hình thành chuỗi liên kết với các doanh nghiệp, cơ sở thu mua, kết nối với các đầu mối tiêu thụ lớn.

+ *Tôm*: Tăng diện tích nuôi tôm từ 185 ha lên 585 ha vào năm 2020 (trong đó nuôi thâm canh, công nghệ cao 400 ha). Tập trung cao cho công tác giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất “sạch”, khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư mở rộng, phát triển nuôi tôm trên cát công nghệ cao theo quy hoạch tại các xã Cẩm Hòa và Cẩm Dương, trong đó đặc biệt ưu tiên cho con em tại địa phương tham gia đầu tư sản xuất để tạo việc làm tại chỗ cho những người phải thu hồi đất nông nghiệp để chuyển mục đích sử dụng sang nuôi tôm. Rà soát, đánh giá lại trên 100 ha diện tích nuôi tôm mặn, lợ; tập trung củng cố, nâng cấp hệ thống hạ tầng; xây dựng và nhân rộng các mô hình hiệu quả, cộng đồng nuôi an toàn dịch bệnh; chuyển mạnh từ nuôi quảng canh, quảng canh cải tiến sang nuôi thâm canh, thâm canh công nghệ cao... Từng bước hình thành chuỗi liên kết bền vững từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ với các nhà máy chế biến thủy sản xuất khẩu.

+ *Rau, củ, quả*: Tăng diện tích rau, củ, quả thực phẩm các loại từ 1730 ha lên 2.000 ha vào năm 2020. Phát huy thành công mô hình sản xuất rau, củ, quả công nghệ cao trên vùng đất cát hoang hóa ven biển, soát xét các quy hoạch, mở rộng theo hướng: Bố trí diện tích sản xuất rau, củ, quả trên cát tại các xã Cẩm Hòa, Cẩm Dương, Thị trấn Thiên Cẩm đạt khoảng 170 ha. Ưu tiên giao quỹ đất đủ lớn cho Tổng Công ty Khoáng sản và Thương mại tổ chức chuỗi giá trị khép

kín, xây dựng thương hiệu “Rau tươi sạch Hà Tĩnh”, mở rộng thị trường tiêu thụ nội địa và xuất khẩu, trở thành doanh nghiệp chủ lực trong tổ chức sản xuất, liên kết mở rộng quy mô.

Rà soát diện tích rau, củ, quả thực phẩm trên đất bãi bồi ven sông tại các xã Cẩm Mỹ, Cẩm Duệ, các vùng sản xuất truyền thống, như: Cẩm Trung, Cẩm Sơn, Cẩm Lạc, Cẩm Vịnh, Cẩm Bình..., quy hoạch và tổ chức lại sản xuất theo hướng: Hình thành các vùng rau, củ, quả thực phẩm tập trung, chất lượng cao, vùng rau an toàn, đảm bảo tiêu chuẩn VietGAP, kết nối với thị trường các đô thị lớn, siêu thị, khu kinh tế, thông qua việc khuyến khích hình thành các chuỗi liên kết.

Mở rộng diện tích cam chất lượng cao từ 70 ha lên 190 ha. Phát triển liên kết giữa các vùng có điều kiện tương đồng tại các xã vùng trà sơn, vùng chỉ dẫn địa lý tại xã Cẩm Yên; thực hiện tốt việc bảo tồn quỹ gen, khôi phục và nhân giống cam chanh chất lượng cao Cẩm Yên. Khuyến khích phát triển chuỗi liên kết sản xuất với các gia trại, trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã, gắn với xây dựng nhãn mác, thương hiệu các sản phẩm với doanh nghiệp kết nối thị trường tiêu thụ.

- *Cơ cấu hợp lý các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực khác (lúa, lạc, nấm, hươu, gỗ nguyên liệu rừng trồng, thủy hải sản nuôi, đánh bắt có giá trị kinh tế cao)*

+ *Cây lúa*: Giảm diện tích gieo cấy từ 17.300 ha xuống còn khoảng 16.300 ha vào năm 2020, đạt sản lượng gần 100 vạn tấn/năm, trong đó, diện tích lúa hàng hóa 11.000 ha. Đổi mới, củng cố, phát triển các loại hình tổ hợp tác, hợp tác xã, hình thành đa dạng chuỗi liên kết sản xuất giữa hộ nông dân với các cơ sở thu mua, bảo quản, chế biến nông sản, liên kết với các doanh nghiệp sản xuất theo cánh đồng lớn. Phát triển doanh nghiệp, tư thương theo hướng chủ động gắn kết lâu dài với sản xuất của các hộ nông dân. Nâng cao năng lực quản trị sản xuất, kinh doanh, giảm giá thành các khâu trong chuỗi liên kết, tăng giá trị gia tăng, bảo đảm liên kết hiệu quả, bền vững.

+ *Cây lạc*: Tăng diện tích sản xuất lạc hàng năm từ 1240 ha lên 1550 ha vào năm 2020. Liên kết với các cơ sở, doanh nghiệp thu mua, chế biến, xuất khẩu sản phẩm lạc đã có tại các huyện Nghi Xuân, Lộc Hà...; xúc tiến hình thành doanh nghiệp thu mua chế biến lạc về trên địa bàn huyện; hình thành vùng sản xuất giống lạc tập trung trên liên kết tại xã Cẩm Mỹ liên kết với doanh nghiệp trên địa bàn để chủ động nguồn giống trong sản xuất.

+ *Nấm*: Đến năm 2020, sản lượng 1500 tấn nấm tươi các loại; có ít nhất 100 cơ sở sản xuất nấm có quy mô từ 200 m² lán trại trở lên; hình thành doanh nghiệp, hoặc HTX, tổ hợp tác sản xuất giống nấm trên địa bàn nhằm cung cấp, hướng dẫn quy trình kỹ thuật sản xuất nấm theo quy mô công nghiệp, phát triển trở thành đầu mối liên kết thu mua, bảo quản, chế biến, tiêu thụ các sản phẩm từ nấm.

+ *Gỗ nguyên liệu rừng trồng*: Ổn định diện tích rừng trồng nguyên liệu tập trung thâm canh khoảng 6000 ha vào năm 2020. Từng bước thay thế những diện tích rừng trồng kém hiệu quả, tăng diện tích thâm canh các loại giống có năng suất cao, rút ngắn chu kỳ kinh doanh, rừng nguyên liệu gỗ lớn, cây bản địa; khuyến khích phát triển lâm nghiệp đa chức năng, mô hình kinh tế nông lâm kết hợp gắn với phát triển du lịch sinh thái.

+ *Thủy sản nuôi trồng, đánh bắt có giá trị kinh tế cao*: Đến năm 2020, sản lượng nuôi trồng giá trị cao đạt trên 2000 tấn; sản lượng khai thác thủy sản đạt 12.000 tấn/năm, với đội tàu đánh bắt xa bờ trên 100 chiếc. Nhân rộng hình thức nuôi lồng bè trên sông, hồ đập với các đối tượng có giá trị kinh tế cao, như: Cá chêm, cá mú, cá hồng mỹ, cá lăng, cá leo, ba ba, nhuyễn thể..., tiếp tục khảo nghiệm các đối tượng mới, từng bước xây dựng chuỗi liên kết với các đầu mối tiêu thụ. Tiếp tục cải hoán, đóng mới, phát triển nhanh đội tàu đánh bắt xa bờ, nâng tỷ trọng sản phẩm khai thác vùng khơi lên trên 35%, vùng lồng 40%, giảm dần tỷ trọng khai thác ven bờ xuống dưới 25%. Thành lập các HTX, tổ đội sản xuất, nghiệp đoàn, dịch vụ hậu cần nghề cá trên biển; khuyến khích phát triển mô hình đồng quản lý nguồn lợi ven bờ. Phát triển các nghề mới, chuyển hướng khai thác hải sản sang các đối tượng có giá trị kinh tế cao, thị trường tiêu thụ tốt. Tập trung đầu tư nạo vét, khơi thông luồng lạch, sớm hoàn thiện các trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá (cụm công nghiệp), cầu cảng kiểm soát ở cửa Nhượng; thu hút tàu thuyền công suất lớn trong và ngoài tỉnh vào neo đậu, giao thương; khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh tại cảng cá, khu tiểu thủ công nghiệp đã được quy hoạch; phát triển chợ đầu mối, mạng lưới tư thương thu mua, bảo quản, chế biến, dịch vụ hậu cần nghề cá.

+ *Hươu*: Tăng tổng đàn từ 70 con lên 1.000 con vào năm 2020, sản lượng nhung hươu 0,4 tấn. Phát triển đàn hươu nuôi thâm canh trong các nông hộ, gia trại; tăng cường du nhập, bình tuyển, chọn lọc các hươu giống tốt về chăn nuôi trên địa bàn. Từng bước xây dựng chuỗi liên kết với các cơ sở chế biến sâu nhung hươu thành các sản phẩm đông dược, thực phẩm chức năng, rượu; với các đầu mối tiêu thụ nhung tươi, sơ chế... bảo đảm tiêu thụ hết sản phẩm nhung hươu cho người chăn nuôi.

a) Đẩy mạnh thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới

- Điều chỉnh lại Đề án phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn phù hợp với Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp và tổ chức thực hiện có hiệu quả, từng bước bổ sung nguồn lực cho thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới một cách bền vững. Huy động, lồng ghép các nguồn vốn đẩy mạnh đầu tư nâng cấp kết cấu hạ tầng nông thôn, hạ tầng các khu quy hoạch sản xuất tập trung, phúc lợi thiết yếu về y tế, giáo dục, nước sạch và vệ sinh môi trường...

- Tiếp tục giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng dịch vụ y tế tuyến cơ sở; bảo tồn và phát huy các giá trị, di sản văn hóa; khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường; tăng cường đảm bảo an ninh trật tự, xây dựng tổ chức chính trị, xã hội nông thôn vững mạnh.

3. Về cơ chế chính sách

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách của Trung ương, của tỉnh đã ban hành, đặc biệt là chính sách để thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp của Tỉnh.

- Huyện ưu tiên nguồn lực để đối ứng 10% ngân sách để thực hiện chính sách của tỉnh.

- Ban hành chính sách để kích cầu hỗ trợ sản xuất, chế biến, tiêu thụ các sản phẩm có lợi thế của huyện như: Lúa chất lượng cao, lợn, đánh bắt, nuôi thủy sản, lạc, gia cầm...

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch, ban hành cơ chế chính sách tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết. Nếu có bổ sung, điều chỉnh thì Ủy ban nhân dân huyện thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân huyện quyết định và báo cáo Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp gần nhất.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các ban Hội đồng nhân dân huyện và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân huyện Cẩm Xuyên khoá XVIII, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/6/2014./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở: NN-PTNT, Tư pháp tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- TT. Huyện ủy, TT. HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các ban, phòng, ngành, cơ quan trên địa bàn;
- TT. HĐND và UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, phòng NN-PTNT.

CHỦ TỊCH

Đặng Quốc Cường